Ban hành 10/1/2023

HƯỚNG DẪN MUA HÀNG BỀN VỮNG

1. Thúc đẩy mua hàng bền vững

Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam với triết lý kinh doanh là "nâng cao chất lượng cuộc sống (QOL) của người dân trên toàn thế giới" và sứ mệnh truyền bá "văn hóa chăm sóc ra toàn thế giới", luôn coi trọng mục tiêu phát triển bền vững SDGs và tiêu chuẩn ESG (E-Environmental Môi trường; S-Social Xã hội và G-Governance Quản trị doanh nghiệp), đồng thời nỗ lực trong việc nâng cao giá trị doanh nghiệp và thúc đẩy mua hàng bền vững.

2. Chính sách cơ bản về mua hàng bền vững

Là một phần trong nỗ lực cho sự bền vững, để xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam ban hành chính sách cơ bản về mua hàng bền vững, tôn trọng tất cả các quy tắc và quy định pháp luật liên quan, thực hiện các hoạt động mua hàng một cách công bằng và công tâm.

Chính sách cơ bản về mua hàng bền vững

1) Tôn trọng pháp luật

Các hoạt động kinh doanh của chúng tôi luôn tuân thủ nghiêm ngặt luật chống chèn ép trong kinh doanh, luật chống độc quyền, luật ngăn chặn cạnh tranh không lành mạnh, quy ước cạnh tranh lành mạnh… và tuân thủ luật pháp tại các nước sở tại.

2) Tuân thủ quy phạm xã hội

Để thúc đẩy các hoạt động mua hàng dựa trên các chuẩn mực đạo đức, công ty lựa chọn các nhà cung cấp như nhà cung cấp nguyên vật liệu một cách công bằng và khách quan.

Công ty không hứa hẹn, yêu cầu hoặc nhận bất kỳ lợi ích nào như tiền, vật phẩm, thiết đãi… có tính vi phạm pháp luật hoặc không chính đáng.

Công ty không chuyển giao, tiết lộ hoặc rò rỉ bất kỳ thông tin bí mật nào có được thông qua hoạt động kinh doanh với cá nhân hay công ty đối tác cho bên thứ ba.

3) Tôn trọng nhân quyền

Công ty đã ban hành "Chính sách Nhân quyền của Dược phẩm Hisamitsu" và đóng góp vào sự phát triển của xã hội bền vững bằng cách tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý và kinh doanh trên nền tảng tôn trọng nhân quyền.

4) Cải thiện và duy trì an toàn vệ sinh lao động

Công ty đang góp phần trong việc cải thiện và duy trì an toàn vệ sinh lao động.

5) Quan tâm đến môi trường

Công ty đang cống hiến trong việc cải thiện và duy trì hoạt động bảo vệ môi trường.

6) Xây dựng mối quan hệ tin cậy với đối tác

Công ty thực hiện tổ chức đối thoại mang tính chất xây dựng với các đối tác, và cùng góp phần để nâng cao giá trị doanh nghiệp của toàn thể đối tác.

Công ty nỗ lực trong các vấn đề đa dạng, cấp thiết mang tính xã hội như quản lý lao động hay bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất của nhà cung cấp.

3. Tiêu chuẩn cung ứng bền vững của nhà cung cấp

Hướng tới mục đích nâng cao giá trị doanh nghiệp của nhà cung cấp và thúc đẩy cam kết bền vững trong toàn chuỗi cung ứng, Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam ban hành "Tiêu chuẩn cung ứng bền vững của nhà cung cấp" và mong muốn nhận được sự thấu hiểu và tuân thủ tiêu chuẩn này từ các nhà cung cấp.

Tiêu chuẩn cung ứng bền vững của nhà cung cấp

1) Tôn trọng nhân quyền cơ bản.
2) Không được sử dụng lao động cưỡng bức, lao động trẻ em theo luật lao động Việt Nam.
3) Không phân biệt đối xử với người lao động, nỗ lực trong việc ổn định sử dụng lao động.
4) Tuân thủ luật Lao động Việt Nam, luật an toàn vệ sinh lao động, luật bảo hiểm xã hội và luật việc làm.
5) Nỗ lực trong việc giảm thiểu chất thải ra môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và năng lượng, cũng như sử dụng các nguồn nguyên liệu sau khi

đã cố gắng hạn chế tác động đến môi trường.

6) Tuân thủ luật bảo vệ môi trường, xử lý chất thải hợp lý, đúng quy định.
7) Tuân thủ pháp luật áp dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh như luật thương mại, luật thương mại điện tử, luật đầu tư, luật dân sự và luật doanh nghiệp.
8) Không hứa hẹn, yêu cầu hoặc nhận bất kỳ lợi ích nào như tiền, vật phẩm, thiết đãi… có tính vi phạm pháp luật hoặc không chính đáng.
9) Không có quan hệ với các lực lượng hoặc nhóm chống phá xã hội.
10) Không chuyển giao, tiết lộ hoặc rò rỉ bất kỳ thông tin bí mật nào đã có được cho một bên thứ ba biết.

BẢNG CÂU HỎI TRONG MUA HÀNG BỀN VỮNG

Quyền con người và lao động

Câu hỏi 1: Có đang sử dụng lực lượng lao động như lao động bị cưỡng chế, lao động khổ sai hoặc lao động bị quản chế (bao gồm quản chế về nghĩa vụ trả nợ) hay lao động bị mua bán không?

a. Không sử dụng. Đang được văn bản hóa như một quy định
b. Không sử dụng. Không được văn bản hóa như một quy định
c. Đang sử dụng. Dự định sẽ cải tiến triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 2: Có đang sử dụng lao động chưa thành niên mà vi phạm luật lao động Việt Nam không?

a. Không sử dụng. Đang được văn bản hóa như một quy định
b. Không sử dụng. Không được văn bản hóa như một quy định
c. Đang sử dụng. Dự định sẽ cải tiến triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 3: Có thỏa thuận sử dụng lao động chưa thành niên vào những công việc có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của họ bao gồm cả làm việc ban đêm và làm việc ngoài giờ không?

a. Không thỏa thuận. Đang được văn bản hóa như một quy định
b. Không thỏa thuận. Không được văn bản hóa như một quy định
c. Có thỏa thuận. Dự định sẽ cải tiến triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 4: Có đang trả tiền theo quản lý thời gian lao động như quy định của pháp luật (thời gian làm thêm giờ, ngày nghỉ) hoặc tiền công (tiền làm thêm giờ, bao gồm phụ cấp) không?

a. Có trả tiền. Đang được văn bản hóa như một quy định
b. Có trả tiền. Không được văn bản hóa như một quy định
c. Không trả tiền. Dự định sẽ cải tiến triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 5: Trên thực tế có hành vi quấy rối như bắt nạt công sở và quấy rối tình dục hay không?

a. Thực tế là không. Có văn bản quy định
b. Thực tế là không. Không có văn bản quy định
c. Thực tế là có. Có dự định cải thiện triệt để trong tương lai
d. Không biết

An toàn vệ sinh

Câu hỏi 6: Có tình trạng phân biệt đối xử tại nơi làm việc hay không? (Phân biệt tôn giáo, khuyết tật, mang thai, tuổi tác, giới tính, nhân quyền...)

a. Không có phân biệt. Có văn bản quy định
b. Không có phân biệt. Không có văn bản quy định
c. Có phân biệt. Có dự định cải thiện triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 7: Đối với các nguồn gây nguy hiểm cho người lao động (ví dụ: điện, các nguồn năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ, vật rơi...) có áp dụng các biện pháp quản lý và đối sách đảm bảo an toàn không?

a. Có áp dụng. Đã quy định thành văn bản
b. Có áp dụng. Không quy định thành văn bản
c. Không áp dụng. Dự định sẽ cải thiện triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 8: Có thỏa thuận với người đang mang thai làm công việc nguy hiểm cho người mang thai và thai nhi hay không?

a. Không có thỏa thuận. Đang được quy định thành văn bản
b. Không có thỏa thuận. Không quy định thành văn bản
c. Có thỏa thuận. Dự định sẽ cải thiện triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 9: Có đang thực hiện đào tạo về phương án sơ tán và cứu nạn trong tình huống khẩn cấp không?

a. Có thực hiện. Đang được quy định thành văn bản
b. Có thực hiện. Chưa được quy định thành văn bản
c. Không thực hiện. Dự định sẽ cải thiện triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 10: Có quy trình đánh giá rủi ro và đối ứng đối với việc người lao động có tiếp xúc với yếu tố có hại như mang tính chất hóa học, vi sinh vật, vật lý… không?

a. Có quy trình, có biện pháp đối ứng
b. Có quy trình, nhưng không có biện pháp đối ứng
c. Không có quy trình, dự định cải tiến triệt để trong tương lai
d. Không biết

Môi trường

Câu hỏi 11: Tự xác lập mục tiêu giảm lượng nước thải, khí thải, bùn thải nằm trong giới hạn hoặc thấp hơn nữa so với giới hạn chấp nhận theo luật quy định và thu thập, quản

lý chặt chẽ các dữ liệu này không?

a. Có lập mục tiêu, có quản lý
b. Có lập mục tiêu, nhưng việc quản lý không thể thực hiện được
c. Không có lập mục tiêu. Dự dịnh sẽ cải tiến triệt để trong tương lai
d. Không biết

Câu hỏi 12: Đối ứng với tình trạng biến đổi khí hậu, khí gây hiệu ứng nhà kính (carbon dioxide, methane, chlorofluorocarbon…), có đang xác lập lộ trình và thực hiện quản lý để đến năm 2050 đưa lượng khí phát thải về không?

a. Có lập lộ trình, đang quản lý
b. Có lập lộ trình nhưng chưa quản lý được
c. Không có lộ trình. Dự định tương lai sẽ cải thiện triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 13: Có thiết lập chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường và tổ chức thúc tiến các hoạt động đó không?

a. Có lập hệ thống phương châm và có tổ chức xúc tiến
b. Có lập hệ thống phương châm nhưng không có tổ chức xúc tiến
c. Không có phương châm. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 14: Có xem xét tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở mình đối với hệ sinh thái không và có tổ chức hoạt động nào để bảo tồn đa dạng sinh học cũng như thúc đẩy tính bền vững không?

a. Có tổ chức xem xét và xúc tiến
b. Có tổ chức xem xét nhưng chưa có hoạt động xúc tiến
c. Chưa xem xét. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 15: Việc xem xét và tổ chức hướng tới giải quyết các vấn đề môi trường như mua sắm "xanh" (ưu tiên mua những sản phẩm có tính chất thân thiện với môi trường)

a. Có xem xét và có tổ chức thực hiện
b. Có xem xét nhưng chưa tổ chức thực hiện
c. Không xem xét. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Sự tuân thủ

Câu hỏi 16: Các quy định nội bộ như cấm nhân viên cung cấp hoặc yêu cầu lợi ích, tặng quà cáp bất hợp lý cho các đối tác kinh doanh… có được duy trì và phổ biến đến nhân viên không?

a. Có quy định và có thông báo cho nhân viên

b. Có quy định nhưng không thông báo cho nhân viên
c. Không có quy định nội bộ. Tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 17: Các chính sách liên quan đến cạnh tranh công bằng (như hoạt động kinh doanh phải tuân thủ theo luật doanh nghiệp, luật dân sự, luật đầu tư, luật thương mại…) có được thiết lập và phổ biến cho nhân viên biết không?

a. Có thiết lập chính sách và phổ biến cho nhân viên
b. Có thiêt lập chính sách nhưng chưa phổ biến cho nhân viên
c. Chưa thiết lập chính sách. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 18: Có thiết lập hệ thống tuân thủ pháp luật để bảo vệ thông tin cá nhân và có phổ biến cho toàn nhân viên không?

a. Có thiết lập hệ thống và có phổ biến cho nhân viên
b. Có thiết lập hệ thống nhưng chưa phổ biến cho nhân viên
c. Chưa thiết lập hệ thống. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 19: Có thiết lập các phương thức dùng để báo cáo một cách bí mật về hành vi vi phạm đạo đức (như hộp thư khiếu nại, đường dây nóng, thông qua người thứ ba…) và có phổ biến đến nhân viên không?

a. Có thiết lập phương thức và phổ biến đến nhân viên
b. Có thiết lập phương thức nhưng chưa phổ biến đến nhân viên
c. Chưa thiết lập phương thức. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết

Câu hỏi 20: Có tổ chức thiết lập chương trình về các quy định bắt buộc và thực hiện đào tạo định kỳ cho nhân viên không?

a. Có thiết lập chương trình và tổ chức đào tạo định kỳ
b. Có thiết lập chương trình nhưng chưa tổ chức đào tạo định kỳ
c. Chưa thiết lập chương trình. Dự định tương lai sẽ cải tiến triệt để
d. Không biết